

BĐKH.33

1) Tên nhiệm vụ;

Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và môi trường khu vực cửa sông ven biển vùng đồng bằng sông Hồng và đề xuất giải pháp khai thác sử dụng hợp lý

2) Tên chủ nhiệm nhiệm vụ, các thành viên thực hiện chính, thư ký khoa học;

TT	Họ và tên, học hàm học vị	Chức danh thực hiện đề tài ²	Tổ chức công tác
1.	TS. Nguyễn Lê Tuấn	Chủ nhiệm	Viện Nghiên cứu biển và hải đảo
2.	TS. Phạm Văn Hiếu	Thư ký	Viện Nghiên cứu biển và hải đảo
3.	GS. TS. Phạm Thị Hương Lan	Thành viên chính	Viện Thủy văn, môi trường và biến đổi khí hậu, Trường đại học Thủy lợi
4.	PGS.TS. Dương Hồng Sơn	Thành viên chính	Viện Khoa học tài nguyên nước
5.	PGS.TS. Trần Văn Thụy	Thành viên chính	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội
6.	PGS.TS. Nguyễn Văn Hạnh	Thành viên chính	Trung tâm Thông tin, dữ liệu biển và hải đảo quốc gia
7.	PGS.TS. Lê Xuân Tuấn	Thành viên chính	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
8.	TS. Nguyễn Văn Hiệp	Thành viên chính	Viện Vật lý địa cầu
9.	TS. Lê Quốc Hùng	Thành viên chính	Liên đoàn Địa chất Tây Bắc
10.	ThS. Lê Đức Dũng	Thành viên chính	Viện Nghiên cứu biển và hải đảo

3) Mục tiêu của nhiệm vụ;

3.1. Mục tiêu chung

- Xác lập cơ sở khoa học đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và môi trường khu vực cửa sông ven biển của Việt Nam;
- Đánh giá được tác động của biến đổi khí hậu đến điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và môi trường khu vực cửa sông ven biển vùng đồng bằng sông Hồng;
- Đề xuất được các giải pháp khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường khu vực cửa sông ven biển vùng đồng bằng sông Hồng.

² Theo quy định tại bảng 1 Điểm b Khoản 1 Điều 7 thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22/4/2015 hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước.

3.2. Mục tiêu cụ thể

- Xây dựng được cơ sở dữ liệu nền địa lý và dữ liệu tài nguyên thiên nhiên và môi trường các vùng cửa sông làm cơ sở cho việc đánh giá tác động của biến đổi khí hậu;
- Đề xuất được bộ tiêu chí, chỉ số, đặc biệt là các yêu cầu, điều kiện phù hợp đối với việc sử dụng các phương pháp, mô hình, công cụ để đánh giá tác động của biến đổi khí hậu tới tài nguyên, môi trường các khu vực cửa sông ven biển;
- Đánh giá được tác động của biến đổi khí hậu đến điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và môi trường khu vực cửa sông ven biển vùng đồng bằng sông Hồng nói chung và 4 cửa sông nghiên cứu trọng điểm (Cửa Văn Úc, cửa Thái Bình, cửa Ba Lạt, cửa Đáy) theo 02 kịch bản: RCP4.5 và RCP8.5 và 04 kịch bản nước biển dâng (RCP2.6, RCP4.5, RCP6.0, RCP8.5).
- Thành lập được hệ thống các bản đồ chuyên đề về tài nguyên, môi trường, và tác động của biến đổi khí hậu đến khu vực cửa sông ven biển vùng đồng bằng sông Hồng nói chung và 4 cửa sông nghiên cứu trọng điểm (Cửa Văn Úc, cửa Thái Bình, cửa Ba Lạt, cửa Đáy)
- Đề xuất được các giải pháp khai thác sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường khu vực cửa sông ven biển thuộc vùng đồng bằng sông Hồng

4) Các nội dung nghiên cứu chính phải thực hiện;

Nội dung 1. Thu thập, thống kê các tài liệu có liên quan đến nội dung nghiên cứu của đề tài; phân tích và chỉnh lý các tài liệu thu thập phục vụ cho mục tiêu nghiên cứu (Khu vực Đồng bằng sông Hồng, Khu vực Bắc Trung Bộ, Khu vực Trung Trung Bộ, Khu vực Nam Trung Bộ, Khu vực cửa sông Đồng Nai - Sài Gòn và vùng phụ cận, Khu vực Đồng bằng sông Cửu Long)

Nội dung 2. Xây dựng luận cứ cơ sở khoa học đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và môi trường khu vực CSVB

Nội dung 3. Đánh giá tác động của biến đổi khí hậu đến điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và môi trường khu vực cửa sông ven biển vùng đồng bằng sông Hồng

Nội dung 4. đề xuất các giải pháp khai thác, sử dụng hợp lý tài nguyên, bảo vệ môi trường khu vực cửa sông ven biển vùng đồng bằng sông Hồng

5) Thời gian thực hiện, phương thức khoán chi (đến sản phẩm cuối cùng hoặc khoán từng phần);

- Thời gian thực hiện: 30 tháng (Từ tháng 07/2018 đến tháng 12/2020))
- Phương thức khoán chi: Khoán từng phần

6) Tổng số kinh phí thực hiện; kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

Tổng kinh phí được phê duyệt: 7.600.000.000 đồng

- Kinh phí được cấp năm 2018: 1.500.000.000 đồng

- Kinh phí được cấp năm 2019: 2.600.000.000 đồng

- Kinh phí được cấp năm 2020: 3.500.000.000 đồng

7) Các sản phẩm của nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền nghiệm thu, đánh giá và công nhận;

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính
1	Thuyết minh và dự toán đề tài	Thuyết minh và dự toán
2	Công việc 1. Thu thập, tổng hợp và cập nhật tình hình nghiên cứu trong nước và trên thế giới về biến đổi khí hậu.	Báo cáo
3	Công việc 2. Thu thập và thẩm định dữ liệu khí tượng (gió, mưa, bức xạ mặt trời, nhiệt độ-độ ẩm không khí) tại một số khu vực CSVB.	Báo cáo
4	Công việc 3. Thu thập và thẩm định dữ liệu dao động mực nước, nhiệt độ, độ muối, sóng tại các trạm thủy văn tại một số khu vực CSVB.	Báo cáo
5	Công việc 4. Thu thập và thẩm định dữ liệu về lưu lượng và tải lượng phù sa nước sông tại các trạm thủy văn tại một số khu vực CSVB.	Báo cáo
6	Công việc 5. Thu thập và thẩm định các chuỗi dữ liệu về một số yếu tố môi trường các khu vực CSVB.	Báo cáo
7	Công việc 6. Thu thập, tổng hợp tư liệu về các loại hình thời tiết, thiên tai: bão, áp thấp nhiệt đới, nước dâng do bão, triều cường, nước dâng dị thường trên Biển Đông.	Báo cáo
8	Công việc 7. Thu thập và thẩm định dữ liệu hải dương học trên phạm vi Biển Đông.	Báo cáo
9	Công việc 8. Thu thập dữ liệu về các hoạt động kinh tế - xã hội tại một số khu vực CSVB làm cơ sở để đề xuất giải pháp ứng phó với BĐKH.	Báo cáo
10	Công việc 9. Thu thập và đánh giá các giải pháp thích ứng, giảm thiểu tác động của BĐKH ở các khu vực CSVB.	Báo cáo

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính
11	Công việc 10. Thu thập các tài liệu địa hình dưới dạng bản đồ bình đồ, mặt cắt đã có từ trước tới nay (theo không gian và thời gian) tại khu vực nghiên cứu nhằm phục vụ thiết lập lưới địa hình tính toán phù hợp.	Báo cáo
12	Công việc 11. Thu thập số liệu về địa chất, địa mạo khu vực nghiên cứu nhằm phân tích đặc điểm điều kiện địa hình và địa tầng ở khu vực CSVB.	Báo cáo
13	Công việc 12. Thu thập các bản đồ địa hình và chuyên đề (sử dụng đất, che phủ rừng, xói lở bồi tụ, đa dạng sinh học...) qua các năm.	Báo cáo
14	Công việc 13. Thu thập dữ liệu ảnh viễn thám về phân bố hệ sinh thái tại một số khu vực CSVB.	Báo cáo
15	Công việc 14. Thu thập và chuẩn hóa dữ liệu bản đồ khu vực CSVB Việt Nam.	Báo cáo
16	Công việc 15. Nghiên cứu, phân tích các yêu cầu, phương pháp thực hiện, bài học kinh nghiệm quốc tế về đánh giá tác động của BĐKH tới các yếu tố khí hậu.	Báo cáo
17	Công việc 16. Nghiên cứu, phân tích các yêu cầu, phương pháp thực hiện, bài học kinh nghiệm ở Việt Nam về đánh giá tác động của BĐKH tới các yếu tố khí hậu.	Báo cáo
18	Công việc 17. Nghiên cứu, phân tích các yêu cầu, phương pháp thực hiện, bài học kinh nghiệm quốc tế về đánh giá tác động của BĐKH đến điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và môi trường khu vực CSVB.	Báo cáo
19	Công việc 18. Nghiên cứu, phân tích các yêu cầu, phương pháp thực hiện, bài học kinh nghiệm ở Việt Nam về đánh giá tác động của BĐKH đến điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và môi trường khu vực CSVB.	Báo cáo
20	Công việc 19. Nghiên cứu, xây dựng hệ thống chỉ thị, chỉ số về các loài sinh vật khu vực CSVB.	Báo cáo
21	Công việc 20. Nghiên cứu, xây dựng hệ thống chỉ thị, chỉ số về mức độ sinh cảnh khu vực CSVB.	Báo cáo
22	Công việc 21. Nghiên cứu, xây dựng hệ thống chỉ thị, chỉ số về chất lượng sinh cảnh khu vực CSVB.	Báo cáo

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính
23	Công việc 22. Nghiên cứu, xây dựng hệ thống chỉ thị, chỉ số về tài nguyên tái tạo khu vực CSVB.	Báo cáo
24	Công việc 23. Nghiên cứu, xây dựng hệ thống chỉ thị, chỉ số về tài nguyên không tái tạo khu vực CSVB.	Báo cáo
25	Công việc 24. Nghiên cứu, xây dựng hệ thống chỉ thị, chỉ số về chất lượng môi trường nước/trầm tích khu vực CSVB.	Báo cáo
26	Công việc 25. Nghiên cứu, xây dựng hệ thống chỉ thị, chỉ số về quản lý tổng hợp khu vực CSVB.	Báo cáo
27	Công việc 26. Nghiên cứu, xác định phương pháp xây dựng mối liên hệ giữa BĐKH tới tài nguyên, môi trường khu vực cửa sông	Báo cáo
28	Công việc 27. Nghiên cứu, đề xuất phương pháp đánh giá tác động của sự thay đổi nhiệt độ đến điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và môi trường khu vực CSVB	Báo cáo
29	Công việc 28. Nghiên cứu, đề xuất phương pháp đánh giá tác động của sự thay đổi lượng mưa hàng năm đến điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và môi trường khu vực CSVB.	Báo cáo
30	Công việc 29. Nghiên cứu, đề xuất phương pháp đánh giá tác động của sự gia tăng các hiện tượng thời tiết cực đoan đến điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và môi trường khu vực CSVB.	Báo cáo
31	Công việc 30. Nghiên cứu, đề xuất phương pháp đánh giá tác động của sự thay đổi mực nước biển đến điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và môi trường khu vực CSVB	Báo cáo
32	Công việc 31. Nghiên cứu, đề xuất phương pháp đánh giá tác động của sự thay đổi chế độ thủy văn khu vực đến điều kiện tự nhiên, tài nguyên thiên nhiên và môi trường khu vực CSVB.	Báo cáo
33	Công việc 32. Xây dựng CSDL về ảnh hưởng của BĐKH tới khu vực CSVB	Cơ sở dữ liệu
34	Công việc 33. Điều tra khảo sát bổ sung đặc điểm kinh tế - xã hội, hoạt động bảo vệ môi trường, chương trình, quy hoạch, kế hoạch bảo vệ môi trường biển khu vực CSVB vùng đồng bằng sông Hồng.	Báo cáo, Phiếu điều tra

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính
35	Công việc 34: Nghiên cứu hiện trạng đa dạng sinh học, đánh giá vai trò, giá trị của các hệ sinh thái đặc trưng khu vực 4 cửa sông: Văn Úc, Thái Bình, Ba Lạt, Đáy	Báo cáo
36	Công việc 35: Phân tích, xử lý số liệu nhiệt độ - độ mặn nước.	Báo cáo
37	Công việc 36: Phân tích, xử lý số liệu dòng chảy.	Báo cáo
38	Công việc 37: Phân tích, xử lý số liệu số liệu sóng.	Báo cáo
39	Công việc 38. Đánh giá chế độ thủy văn, hải văn, thủy - thạch động lực động lực tại 4 cửa sông trọng điểm: Văn Úc, Thái Bình, Ba Lạt, Đáy và khu vực cửa sông ven biển vùng đồng bằng sông Hồng	Báo cáo
40	Công việc 39. Đánh giá đặc điểm cột trầm tích và trầm tích bề mặt mặt tại các hệ sinh thái đặc trưng khu vực 4 cửa sông trọng điểm: Văn Úc, Thái Bình, Ba Lạt, Đáy và khu vực cửa sông ven biển vùng đồng bằng sông Hồng	Báo cáo
41	Công việc 40. Đánh giá đặc điểm môi trường nước 4 cửa sông trọng điểm: Văn Úc, Thái Bình, Ba Lạt, Đáy và khu vực cửa sông ven biển vùng đồng bằng sông Hồng	Báo cáo
42	Công việc 41. Đánh giá đặc điểm các quần xã sinh vật không xương sống tại các hệ sinh thái đặc trưng khu vực 4 cửa sông trọng điểm: Văn Úc, Thái Bình, Ba Lạt, Đáy và khu vực cửa sông ven biển vùng đồng bằng sông Hồng	Báo cáo
43	Công việc 42. Đánh giá đặc điểm quần xã cá tại các hệ sinh thái đặc trưng khu vực 4 cửa sông trọng điểm: Văn Úc, Thái Bình, Ba Lạt, Đáy và khu vực cửa sông ven biển vùng đồng bằng sông Hồng	Báo cáo
44	Công việc 43. Đánh giá đặc điểm quần xã thực vật, rừng ngập mặn khu vực 4 cửa sông trọng điểm: Văn Úc, Thái Bình, Ba Lạt, Đáy và khu vực cửa sông ven biển vùng đồng bằng sông Hồng	Báo cáo
45	Công việc 44. Nghiên cứu, đánh giá đặc điểm tài nguyên phi sinh vật khu vực cửa sông ven biển khu vực 4 cửa sông trọng điểm: Văn Úc, Thái Bình, Ba Lạt, Đáy và khu vực cửa sông ven biển vùng đồng bằng sông Hồng	Báo cáo

TT	Tên sản phẩm	Đơn vị tính
46	Công việc 45. Nghiên cứu, đánh giá đặc điểm tài nguyên sinh vật khu vực cửa sông ven biển khu vực 4 cửa sông trọng điểm: Văn Úc, Thái Bình, Ba Lạt, Đáy và khu vực cửa sông ven biển vùng đồng bằng sông Hồng	Báo cáo
47	Công việc 46. Nghiên cứu, xây dựng mối quan hệ dinh dưỡng giữa các loài sinh vật bám đáy và thủy sinh tại các hệ sinh thái đặc trưng khu vực 4 cửa sông trọng điểm: Văn Úc, Thái Bình, Ba Lạt, Đáy và khu vực cửa sông ven biển vùng đồng bằng sông Hồng bằng công nghệ phân tích đồng vị bền	Báo cáo
48	Công việc 47. Phân tích, đánh giá hiện trạng kinh tế - xã hội khu vực 4 cửa sông trọng điểm: Văn Úc, Thái Bình, Ba Lạt, Đáy và khu vực cửa sông ven biển vùng đồng bằng sông Hồng	Báo cáo
49	Công việc 48. Thiết lập và tính toán mô hình lưu vực	Mô hình
50	Phân tích mẫu	Kết quả phân tích mẫu